

Số: /QĐ-CĐSL

Sơn La, ngày tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh mức thu học phí các hệ đào tạo Cao đẳng K57, 58, 59;
Trung cấp K58, 59; Năm học 2022-2023**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết 165/NQ-CP ngày 20/12/2022 của Chính phủ về học phí đối với cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022 – 2023;

Căn cứ Công văn số 589/UBND-KGVX ngày 28/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc triển khai thực hiện Nghị quyết 165/NQ-CP ngày 20/12/2022 của Chính phủ về học phí của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022 – 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 126/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của HĐND tỉnh Sơn La quy định mức thu học phí trình độ cao đẳng, trung cấp đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập của tỉnh Sơn La từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 11/8/2021 kéo dài thời hạn áp dụng đối với 02 Nghị quyết của HĐND tỉnh về quy định mức học phí đến hết năm học 2021-2022;

Căn cứ quyền hạn, trách nhiệm của Hiệu trưởng được ghi trong Điều lệ trường Cao đẳng ban hành kèm theo Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và xã hội;

Căn cứ Quyết định số 248/QĐ-CĐSL ngày 27/4/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Sơn La;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo; Trưởng phòng Kế hoạch-Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh mức thu học phí đối với các hệ đào tạo cao đẳng K57, 58, 59; Trung cấp K58, 59 (năm học 2022-2023) tại Trường Cao đẳng Sơn La.

1. Mức thu học phí hệ đào tạo theo tín chỉ đối với khối Cao đẳng K57, 58, 59 là **154.000 đồng/tín chỉ quy đổi/sinh viên.**

2. Mức thu học phí hệ đào tạo theo tín chỉ đối với khối Trung cấp K58, 59 là **140.000đ/tín chỉ quy đổi/sinh viên**.

3. Mức thu học phí để thực hiện chính sách miễn, giảm học phí đối với học sinh, sinh viên thuộc các đối tượng miễn, giảm học phí (*Theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ*):

Đơn vị: Đồng/sinh viên/tháng

| TT | Nhóm ngành, nghề đào tạo | Năm học 2022 - 2023 |
|-----------|---|----------------------------|
| 1 | Khoa học xã hội nhân văn, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh | 780.000 |
| 2 | Khoa học, pháp luật và toán | 940.000 |
| 3 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin | 940.000 |
| 4 | Sản xuất, chế biến và xây dựng | 940.000 |
| 5 | Nông, lâm, ngư nghiệp và thú y | 780.000 |
| 6 | Dịch vụ, du lịch và môi trường | 940.000 |

Điều 2. Giao Trưởng phòng Đào tạo, Phòng Công tác Học sinh sinh viên, Trưởng các Khoa tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn học sinh sinh viên thực hiện mức thu học phí đảm bảo đúng kế hoạch; Phòng Kế hoạch – Tài chính tổ chức thông báo, thu học phí kịp thời.

Điều 3. Các Ông (bà) Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính, Trưởng phòng Công tác Học sinh sinh viên, Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng các Khoa, đơn vị có liên quan của Trường Cao đẳng Sơn La chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- Sở Tài chính tỉnh (B/c) ;
- Ban giám hiệu;
- Như điều 3;
- Lưu VT, KHTC, CTSSV.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đức Long